# SOÁ 2128

BAØI TÖÏA AÂM NGHÓA NHAÁT THIEÁT KINH MÔÙI THU NHIEÁP

*Xöû Só Coá Teà Chi*

Phaùp Sö Tueä Laâm, hoï Baøi, ngöôøi nöôùc Sô-laëc, xöa voán theo Nho thuaät, tuoåi ñoâi möôi ñaõ xuaát gia, thôø Tam Taïng Baát Khoâng laø m thaày, hoïc thoâng kinh, luaän; cuõng raát tinh thoâng theá hoïc. Cuoái nieân hieäu Kieán Trung, Sö soaïn AÂm Nghóa Kinh, moät traêm quyeån, khoaûng saùu muoân vaïn lôøi, ñaàu tieân laø boä kinh Ñaïi Baùt-nhaõ, sau cuøng laø boä Tieåu Thöøa kyù truyeän. Ban ñaàu trong nöôùc coù Sa-moân Huyeàn ÖÙng vaø Sa-moân Thaùi Nguyeân Quaùch Xöù Só, ñeàu vieát aâm giaûi thích, xem ra coù raát nhieàu thieáu soùt vaø sô löôïc. Coù thöôïng nhaân Huyeàn Söôùng chuøa Taây Minh, laø ngöôøi thöøa keá caùc baäc tieàn nhaân, ngaøy ñeâm khoâng bieát moûi meät, chí tònh trong saïch nhö söông thu, taâm ñöôïm nhuaàn trong suoát nhö doøng nöôùc laéng ñoäng. Ngaøi doác loøng tìm kieám di vaät cuûa ngöôøi xöa ñeå laïi, vì trong kinh taïng chöùa nhoùm yù nghóa saâu xa, khi tìm ra roài, Ngaøi beøn ñoát goã chieân ñaøn xoâng höông, duøng luïa ñeïp theâu hoa laáy laø m trang söùc cho boä kinh taïng. AÙnh saùng phía tröôùc coù moät khoâng hai, taâm maét kinh haõi phöôùc ñöùc sinh ra laø m lôïi ích roäng lôùn, truyeàn baù roäng raõi lôïi ích muoân ñôøi.

Teà Chi khoâng saùng suoát, yù muoán xem vaøo kinh taïng, beøn thöa hoûi vôùi Hoøa-thöôïng Söôùng Coâng vaø ñöôïc Hoøa-thöôïng chæ daïy aâm nghóa. Teà Chi cho raèng vaên chöõ coù AÂm, Nghóa. Gioáng nhö ngöôøi ñi laïc ñöôøng tìm ñöôïc ñöôøng. Thaép ñeøn trí tueä maø xua tan boùng toái. Theá nhöng trí hieåu bieát coøn tieàm aån maëc nhieân chöa saùng toû. Bôûi theá xem xeùt laïi nôi thanh loaïi cuûa taïng kinh, maø noùi veà aâm. Coù nhöõng aâm nhö laø AÂm phaùt ra töø coå hoïng, aâm haøm eách, aâm raêng, aâm moâi, aâm baäc moâi, v.v… ñeàu phaûi

xem xeùt kyõ nôi thanh loaïi, aâm coù cung thöông, coù aâm cöùng, coù aâm nheï, ñöa leân vaø thanh baèng, thanh traéc, v.v… Khi hieåu ra ñöôïc roài thì töøng lôùp töøng lôùp nheï nhaøng, khinh an. Ngoaøi ra coøn phaûi xem xeùt thanh trong vaø thanh ñuïc, maø boán thanh chuyeån ñoåi phaùt ra thaønh naêm aâm thanh, thay ñoåi nhau maø duøng. Giöõa hai aâm thanh truøng ñieäp vôùi nhau, vaän aâm tuaàn töï ngöôïc laïi vaø che laáp leân, nhö khinh thanh (thanh nheï) cuøng nhau maø ñaàu vaø cuoái tham döï vaøo coù keùm ñoái chuùt nhöng khoâng maát, maø nghóa lyù vaãn hieån nhieân saùng toû. Hieåu ñöôïc aâm nhö vaäy thì nghóa môùi thoâng suoát, nghóa thoâng suoát thì lyù môùi vieân dung, lyù vieân dung thì vaên khoâng chaáp maéc, vaên khoâng chaáp maéc ngaøn kinh muoân luaän cuõng gioáng nhö ñaàu caùc ngoùn tay naém laïi maø thoâi. Sôùm laø phaøm phu chieàu laø baäc thaùnh. Khôûi ñaàu laø giaû sau laø chaân keát thuùc trong moät ngaøy, cho neân khoâng lìa vaên töï maø ñöôïc giaûi thoaùt. Maø trí voâ sö doài daøo nôi nguoàn taâm, thaùo boû aùo giaùp nghi ngôø chaáp maéc trong loøng, thì boãng nhieân aùnh saùng trí tueä chôït ñeán, tröø boû ñi toái taêm meâ môø. Ñaây laø chaân giaûi thích tuïc ñeá, bôûi vaäy phaûi töøng phaàn phaân ra. Tieáng Phaïm ñôøi Ñöôøng noùi töø töø töï suy nghó maø ñöôïc saùng toû. Laïi nöõa aâm ñieäu tuy coù Nam, coù Baéc, nhöng nghóa lyù khoâng khaùc nhau. Ngöôøi nöôùc Taàn phaùt aâm khöù thanh cuõng gioáng nhö thöôïng thanh. Ngöôøi nöôùc Ngoâ phaùt aâm, thöôïng thanh cuõng gioáng nhö khöù thanh, cho neân giöõa aâm maát laø phaùt ra nheï, giaät laïi nôi thöông ñieäu thaønh ra naëng maø ñuïc; phaàn ít laø sai laàm nhö caù loäi trong nöôùc, phaàn nhieàu sai laàm truyeàn ra gioáng nhö gioïng khaøn khaøn oân oät nhö con lôïn. Nhöõng ñeán nhö boán möôi hai chöõ caùi vaø möôøi hai chöõ aâm, ñeàu sanh ra ra töø taâm cuûa Ñöùc Phaät Tyø-loâ-giaù-na ; nhö vaäy nhöõng daáu veát cuûa chim bay khoâng theå naøo ñuoåi theo kòp. Tuy nhieân, töø nguoàn löu xuaát coù khaùc, nhöng aâm nghóa khoâng khaùc. Môû ra cho thaáy raèng: nhoû nhö haït caùt ôû trong sa maïc, hoaëc ñöôïc toâi luyeän töø kinh loaïi maø thaønh vaät duïng; thì cuõng töø lyù maø chöùng taùnh, khi ñaéc ñöôïc lyù taùnh roài, noùi raèng coù theå tröø boû ñi, cho raèng coù theå tröø boû ñi maø vaên töï cuõng queân luoân, ñoàng trôû veà vôùi nhaát chaân, thì taát caû daáu veát ñeàu tröø boû. Thöôïng toïa Minh Tuù truï trì chuøa Kheá Nguyeân, Tyø-kheo Huyeàn Traéc laø m Ñoâ-duy-na ñeàu tinh thoâng chaân thöøa hoä trì thaùnh ñieån, vaên hoa trau doài nhö ngoïc saùng laáp laùnh, kinh luaän doài daøo hoaèng khaép ñaày ñuû, hoaëc ñaïo tình saâu xa, duy trì ñöôïc haït chaâu quyù baùu, hoaëc kinh luaät haïnh trí thanh cao, neâu cao giöõ giôùi saùng nhö maët traêng. Treân laø yù haøi loøng cuûa caùc baäc hieàn Thaùnh, döôùi laø neâu leân taâm caàn khaéc ghi thaønh khaån, cho neân xin maïn pheùp troäm kính ñeà lôøi töïa.

*Ngaøy 10, thaùng 9, nieân hieäu Khai Thaønh naêm thöù 5*

# BAØI TÖÏA AÂM NGHÓA NHAÁT THIEÁT KINH.

(Thöùc Thaùi Thöôøng töï, phuïng Leã Lang Caûnh phieân thuaät).

Ngöôøi xöa noùi: Ñöùc Khoång Töû laäp giaùo soaïn möôøi Döïc maø thoâng caû aâm döông, Ngaøi Huyeàn Ñeá baøn luaän kinh, giaûng noùi hai thieân maø saùng toû ñaïo ñöùc. Nhöng ñaâu baèng baäc Naêng Nhaân ra ñôøi moät mình ñeán ôû Ca Duy (Ca-tyø-la-veä), hoäi Ba thöøa ôû nuùi Linh Thöùu, boán laàn xoay baùnh xe phaùp nôi vöôøn Nai, do ñoù coù baùn töï, maõn töï, baøy hoa xaâu, hoa raûi (Kinh). Vì haøng xuaát gia maø töø phöông Taây ñeán, giuïc ngöïa traéng töø phöông Ñoâng qua. Theá môùi bieát, chaúng khoâng, chaúng coù, che laáp neûo taø, töùc saéc töùc khoâng, saùng roõ ñöôøng chaùnh. Bôûi theá, maây chöùa ñaày nöôùc tueä, môø mòt phuû khaép coõi ñôøi ngu; möa tuoân ñeàu gioït phaùp, traûi meânh moâng thaám ñeán töøng ngoïn coû. Coâng ích nhö ñaây, khoâng theå noùi heát. Lôùn lao thay! Giaùo phaùp cuûa Ñaáng Giaùo Hoaøng Ñieàu Ngöï Sö. Nhö theá, vieát treân laù boái bieân taäp thaønh caùc bieån taïng. Söï keát taäp baét ñaàu töø taâm mong muoán cuûa Aåm Quang (Ca Dieáp), vaên nghóa ñöôïc truøng tuyeân töø mieäng Khaùnh Hæ (A Nan) löu truyeàn ôû xöù naøy (Aán Ñoä) hôn baûy traêm naêm. Thaäm chí vaên töï hoaëc khoù hoïc, ngoaøi ra coøn coù sai laàm, tìm trong saùch vôõ khoâng coù ghi cheùp, choã thanh vaän chöa nghe, hoaëc laø vaên theå theá tuïc hoùa khoâng y cöù, hoaëc coøn toàn taïi trong boån tieáng Phaïm. Cho neân khoâng coù aâm nghóa thaät khoù maø nghieân cöùu. Bôûi vaäy muoán khieán ñöôïc Minh sö maø chaúng meät tìm, vöøa môùi nghe maø hieåu saâu tinh tuùy, thaønh töïu vieäc hoïc maø chaúng meät ôû xaùch caëp, xin ñöôïc lôïi theâm maø chaúng döïa keû veùn tay. Cho neân möôøi hai aâm tuyeân noùi ôû Nieát-baøn aùo ñieån, boán möôi hai chöõ ghi cheùp nôi Hoa Nghieâm chaân kinh (möôøi hai aâm laø dòch töø thanh vaän cuûa chöõ Phaïm, xöa goïi laø möôøi boán aâm laø sai. Laïi coù ba möôi boán chöõ, goïi laø töï maãu (chöõ caùi) moãi chöõ duøng möôøi hai aâm ñeå dòch, beøn thaønh ra boán traêm leû taùm chöõ, laïi cuøng noái nhau maø chuyeån thaønh möôøi taùm chöông goïi laø “Taát-ñaøm”. Nhö trong Taân Nieát-baøn kinh Aâm Nghóa coù noùi roäng vaø roõ). Cho neân noùi, khoâng lìa vaên töï maø ñöôïc giaûi thoaùt.

Ñeán khi trieàu ñình trong nöôùc, ñaàu tieân coù Sa-moân Huyeàn ÖÙng trí

tueä baåm sinh, moät mình hieåu bieát Tieân Hieàn, hieåu roõ ngoân ngöõ khaùc bieät cuûa Ñöôøng-Phaïm, bieát ñöôïc chöõ vieát kyø laï xöa nay, neân soaïn boä Aâm Nghóa Nhaát Thieát Kinh, goàm hai möôi laêm quyeån coù theå ñeå laïi cho ñôøi sau, hieåu thaät roõ raøng yù cuûa Tieân Hieàn kia, laø m chieác caàu noái ñeán bôø giaùc ngoä, laø chìa khoùa môû böôùc vaøo cöûa phaùp. Keá tieáp coù Sa-moân Tueä Uyeån soaïn Taân Dòch Hoa Nghieâm Aâm Nghóa, hai quyeån, ñeàu coù ghi ôû Khai Nguyeân Thích Giaùo Luïc. Tuy nhieân, veà sau ngöôøi dòch kinh luaän

ñoái vôùi nhöõng choã tröôùc ñaây chöa coù aâm, ñeán khi mang ñoïc giaûng giaûi thì vaên sai nghóa traùi choã coù, choã khoâng, maéc möôùu khoù khaên, laïi coøn ít hoïc, hieåu heïp, chaúng coù chuùt thoâng suoát, phaàn nhieàu nhaän thöùc göôïng gaïo ít ai hieåu bieát taän töôøng. Neáu keû sau mình vì só dieän bieát caïn maø khoâng hoûi, coøn haïng aån giaáu mình gioûi hieåu saâu laïi khoâng giaûi ñaùp, thì lôøi Thaùnh coù trôû ngaïi, haù coù theå naøo khoâng khôûi taâm töø bi sao? Do ñoù, coù Tueä Laâm Phaùp sö ôû chuøa Ñaïi Höng Thieän hoï Baøi, ngöôøi nöôùc Sô Laëc, laø ñeä töû cuûa Ngaøi Baát Khoâng Tam Taïng, coù trí tueä roäng lôùn; beân trong tinh thoâng maät giaùo, vaøo cöûa toång trì, beân ngoaøi tham cöùu caùc nhaø, vieát saùch, soaïn thaûo, nghieân cöùu vaên töï tinh tuùy. Ngaøi raát tinh thoâng Thanh minh xöù AÁn-ñoä, cuõng raát tinh thoâng Kyø-Na aâm vaän, thaâu nhaän nôi Tieân Sö truyeàn daïy nhö roùt nöôùc vaøo bình, ñaây cuõng laø doøng suoái maùt ñeå laïi cho ngöôøi haäu hoïc. Xeùt kyõ laïi, phieân dòch, vieát vaên, hoài kyù, tham cöùu cuûa Ngaøi Tueä Laâm laø Thöôïng thuû (ñöùng ñaàu). Ngaøi choïn löïa kyõ caùc aâm vaän, vaên töï cuûa tieàn boái ñeå laïi, roài than thôû raèng, ngöôøi coù beänh meâ hoaëc (say söa thích thuù). Xem xeùt caùc kinh bieân cheùp vaên coå, cho neân xöa nay phieân aâm, phaàn nhieàu duøng thanh loaïi gaàn gioáng maø noái lieàn giöõa hai aâm, ban ñaàu töï khaéc phuïc, caùc nguyeân aâm, khoâng coù yù chæ nhaát ñònh, cuõng nhö caùch phaùt aâm cuûa ngöôøi nöôùc Ngoâ vaø ngöôøi nöôùc Taàn thì khoâng noùi. Vaän trong vaø vaän ñuïc thaät khoù phaùt cho roõ raøng, cho ñeán

nhö aâm 武 vuõ vaø aâm 綿 mieân laø hai thanh, nhö aâm 企 xí vaø aâm 智 laø hai

vaän aâm truøng ñieäp, cho neân xeùt roõ thanh loaïi maø coù choã khoâng duøng.

Gaàn ñaây coù Nguyeân Ñình Kieân, Vaän Anh vaø Tröông Taán khaûo thanh

thieát laäp vaän. Nay choã laáy duøng aâm thì töø nôi naøy, ñaïi löôïc laø duøng Töï Thö cuûa baûy nhaø (Thaát gia töï thö) ñeå giaûi thích. “Thaát thö 七 書 laø baûy

loaïi saùch : Ngoïc Bieân, Thuyeát Vaên, Töï Laâm, Töï Thoáng, Coå Kim Chaùnh Töï, Vaên Töï Ñieån Thuyeát vaø Khai Nguyeân Vaên Töï Aâm Nghóa. Thaát thö (七書) khoâng bao goàm saùch Baùch Thò Haøm Thaûo. Veà sau caùc saùch giaûi thích noùi goàm caû Luïc thö, ngoõ haàu nhaân ñaây maø bieát ñöôïc aâm nghóa kia, nghe moät maø bieát möôøi.

Hôn hai möôi naêm, Sö luoân tìm kieám ñieån tòch, döï thaûo kinh luaän, chaêm chæ khoâng bieát moûi meät, chænh söûa bieân taäp ñeán naêm cuoái nieân hieäu Kieán Trung thì cheá taùc baûn in, ñeán naêm thöù hai nieân hieäu Nguyeân Hoøa môùi xong; goàm moät traêm boä, ñuû ñeå giaûi thích caùc kinh. Baét ñaàu ôû Ñaïi Baùt-nhaõ, cuoái cuøng ôû Hoä Maïng Phaùp, toång coäng moät ngaøn ba traêm boä, hôn naêm ngaøn baûy traêm quyeån. Laáy aâm nghóa cuûa hai nhaø xöa hôïp laïi theo thöù töï. Neâu teân coù khaùc (hai nhaø xöa laø Ngaøi Huyeàn ÖÙng vaø Ngaøi Tueä Uyeån, v.v…) roäng lôùn nhö bieån nuoát taát caû caùc doøng chaûy neân

thaønh ra thaâm saâu, saùng toû nhö göông chieáu soi caùc vaät khoâng bieát moûi meät.

Ngaøy ba möôi thaùng hai naêm thöù möôøi hai nieân hieäu Nguyeân Hoøa, ngöøng buùt taïi chuøa Taây Minh, xem xeùt laïi vaên chöõ raát troâi chaûy trau chuoát, choïn löïa töø raát kheùo leùo neùt saéc xaûo cuûa baøi vaên, cho pheùp khoâng thænh caàu söï chæ giaùo, töï hoå theïn chöa thaønh vaät duïng. Do ñaây xin khaûi baïch vôùi caùc baäc tieàn boái, trong caùc taïng quyeån coøn coù raát nhieàu thieáu soùt, sai laàm, taøi moïn coøn heøn, coâng chöa ñaày ñuû. Phuïng vaân kính ñeà, caàu ñöôïc caùc baäc thaâm uyeân chæ giaùo.

**NHAÁT THIEÁT AÂM NGHÓA KINH**

# QUYEÅN 1

Nhaø phieân dòch kinh: Sa moân Tueä Laâm soaïn aâm

“Baøi töïa Tam Taïng Thaùnh giaùo vaø kinh Ñaïi Baùt-nhaõ naêm möôi moát quyeån”.

# BAØI TÖÏA ÑAÏI ÑÖÔØNG TAM TAÏNG THAÙNH GIAÙO

**(**Thaùi Toâng Vaên Hoaøng Ñeá saùng taùc, Tueä Laâm soaïn aâm).

Nhò nghi 二 儀 ngöôïc laïi aâm 魚 羇 ngö ky. Kinh Dòch phaàn Heä Töø thieân thöôïng noùi: Dòch coù thaùi cöïc sanh löôõng nghi. Coá Daõ Vöông cho raèng: Nhò nghi laø thieân ñòa, phaùp töôïng. Mao Thi Truyeän cho raèng: Nghi

儀 töùc laø chaùnh; Thuyeát Vaên noùi goïi laø Ñoä. Chöõ vieát töø boä 人 nhaân thanh 義 nghóa. Laïi Thuyeát Vaên noùi giaûi chöõ Nghóa töø boä 羊 döông ñeán boä 我ngaõ. Chöõ ngaõ 我 töø boä 扌 thuû ñeán boä 戈 qua. Döôùi töø chöõ hoøa laø sai. AÂm 羈 ky ngöôïc laïi laø aâm phieân thieát cö nghi 居宜.

Phuù taûi 覆 載 ngöôïc laïi aâm treân laø phieân thieát phu vuï 敷 務 . Laïi thaáy trong Vaän anh Taàn aâm 秦 . Caùc Töï Thö aâm laø phieân thieát phu cöùu 敷 救 , aâm cuûa Ngoâ, Sôû. Giaû Quyø chuù giaûi saùch Quoác ngöõ raèng: Phuùc 覆 laø che ñaäy, coù boùng maùt. Thuyeát Vaên noùi chöõ vieát töø boä 西 taây thanh, phuùc. AÂm 西 ngöôïc laïi aâm 牙賈 nha giaû. Chöõ vieát töø boä 冂quynh, aâm 冂 quynh. Treân laø 覓 mòch döôùi laø 覆 phuùc, chöõ hoäi yù. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 哉 愛 tai aùi. Khoång An Quoác chuù giaûi saùch thöôïng thö raèng: 載

taûi laø thaønh. Theo saùch Leã Kyù cho raèng: Trôøi laø khoâng rieâng tö neân che, ñaát cuõng khoâng coù rieâng tö neân chôû. Thuyeát Vaên cho raèng: Phuùc 覆 laø chuyeân chôû, vaän chuyeån. Chöõ vieát töø boä 車 xa, aâm tai töø boä 戈 thanh 才taøi. Trong kinh vieát 載 隸 taûi leä, saùch löôïc bôùt. Chöõ 才 laø vaên coå chöõ 才taøi chaúng phaûi boä 水 thuûy

Tieàm haøn thöû 潛 寒 暑 , ôû treân phieân thieát laø 漸 閻 tieäm haõm. Quaûng Nhaõ giaûi thích raèng: tieàm laø chìm xuoáng nöôùc, aån giaáu. Saùch Nhó

Nhaõ giaûi thích raèng: Tieàm cuõng laø chìm döôùi nöôùc, saâu xa. Thuyeát Vaên cho raèng: loäi qua nöôùc. Chöõ vieát töø boä thuûy 冰 thanh 潛 tieàm. AÂm 潛tieàm ngöôïc laïi aâm 參 tham. Ngöôïc laïi aâm 七 敢 thaát caûm. Cuõng coù choã

vieát töø hai boä 天 thieân. Hoaëc laø vieát töø boä 伕 phu ñeàu laø sai laø vieát löôïc. Döôùi ngöôïc laïi aâm laø 罕 安 haõn an. Thöông Hieät giaûi thích raèng: laø laïnh, Thuyeát Vaên noùi laø Ñoùng baêng laïi, chöõ vieát töø boä mieân ñeán boä 人 nhaân, ñeán boä nhaäp döôùi töø boä (冰) baêng. AÂm maõng (莽) laø aâm 綿 mieân. AÂm maõng, laø aâm 莽 maõng, aâm baèng, laø aâm 冰 baêng. Chöõ 莽 mang laø vaên coå treân döôùi hai boä 草 thaûo.

Khuy thieân (窺 天) ngöôïc laïi aâm 犬 現 khuyeån hieän. Khaûo Thanh cho raèng: Khuy laø nhìn troäm. Vaän Thieân Taäp cho raèng: Khuy laø nhìn thaáy, Thuyeát Vaên cho laø Nhìn leùn. Chöõ vieát töø boä 穴 huyeät thanh ( 規 ) quy, hoaëc laø vieát (闚) khuy aâm, khuy ngöôïc laïi laø aâm 青 預 thanh döï.

Giaùm ñòa ( 鑑 地 ) ngöôïc laïi aâm 賈 陷 giaû haõm. Quaûng Nhaõ cho raèng: Giaùm laø chieáu soi, saùng suoát, roõ raøng. Ngoïc Thieân giaû thích raèng:

Giaùm laø caùi göông soi, Thuyeát Vaên cho laø Boàn lôùn, laáy nöôùc trong ñeå boàn duøng göông soi coù caùc maët traêng chieáu vaøo. Chöõ vieát töø boä (金) Kim thanh lam, hoaëc vieát laø 鋻 naøy cuõng ñoàng nghóa.

Khaû tröng 可 徵 ngöôïc laïi aâm (陟 陵) traéc laêng. Trònh Huyeàn chuù giaûi saùch Chu Leã raèng: Tröng laø goïi ñeán, cuõng goïi laø chöùng minh. Theo

thanh loaïi cho raèng: Goïi ñeán traùch phaït, cuõng goïi laø caàu, tröng caàu. Ñoã Döï chuù giaûi trong Taû Truyeän raèng: Khaûo xeùt, xem xeùt, baèng chöùng,

chöùng côù. Thuyeát Vaên noùi cho raèng laø töôïng tröng. Theo vieäc coù töôïng tröng coù theå khaûo xeùt goïi laø (徵) Tröng. Chöõ vieát töø boä 任 nhaäm ñeán boä 徵 tröng, thanh aâm 任 nhaäm ngöôïc laïi aâm (體 郢) Theå dónh.

Khoáng tòch 控 寂 Ngöôïc laïi aâm treân laø 苦 貢 Khoå coáng, Khaûo Thanh giaûi thích raèng: Khoáng laø giöõ laïi, Thuyeát Vaên cho laø Khoáng laø

keùo ra, daãn ra, cuõng goïi laø caùo traïng. Chöõ vieát töø boä 手 Thuû thanh ( 空 ) khoâng. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø (情亦) tình dieäc. Vaên thöôøng hay duøng vaø Thuyeát Vaên noùi vieát chöõ 宋 Toáng laø chöõ chaùnh theå.

Haøo ly 毫 釐. Ngöôïc laïi aâm treân laø 胡 高 hoà cao. AÂm döôùi laø 力馳 löïc trì. Theo Kinh Cöûu Chöông Toaùn giaûi thích raèng: Phaøm laø phaùp

ñoä qua khôûi ñaàu laø Nhaãn. Möôøi nhaãn laø moät sôïi tô, möôøi sôïi tô laø moät haøo 毫 , möôøi haøo laø moät 釐 ly. Thuyeát Vaên giaûi thích raèng: Hai chöõ 毫釐 haøo ly ñeàu töø boä 毛 Mao. Chöõ haøo töø 毫 haøo töø 豪 haøo thanh 省 tænh. Chöõ 釐 ly töø chöõ 犛 ly naày thanh 省 tænh ñeàu laø chöõ hình thanh. Nay vieát 毫 犛 haøo ly naày laø chaúng phaûi boãn chöõ giaû taù duøng.

Ngöng huyeàn 凝 玄 Ngöôïc laïi aâm ( 魚 競 ) ngö caïnh. Khoång An Quoác chuù giaûi saùch Thöôïng Thö raèng: Ngöng laø thaønh töïu. Trònh Huyeàn

chuù giaûi saùch Leã Kyù raèng: Ngöng laø ñoâng cöùng laïi. Quaûng Nhaõ cho raèng: Ngöng laø döøng laïi. Vaän Anh cho raèng: Ngöng laø baát ñoäng, khoâng

ñoäng ñaäy. Thuyeát Vaên noùi chöõ vieát töø boä 冰 baêng, laø nöôùc ñoâng cöùng laïi. Töø boä 冫 baêng thanh ghi 疑 nghi, aâm 冫 laø aâm 冰 laø nöôùc.

Xuaån Xuaån 蠢 蠢 Ngöôïc laïi aâm 春 尹 xuaân doaõn. Theo MaoThi truyeän cho raèng: Xuaån xuaån laø loaøi coân truøng saâu boï ngoï ngaäy, nhuùc

nhích. Quaùch Phaùc chuù giaûi saùch Nhó Nhaõ raèng: Xuaån laø cöïa quaäy ngoï nguaäy giao ñoäng. Chöõ vieát töø hai boä 虫 Truøng thanh 春 xuaân, hoaëc vieát laø 椿 xuaân, hoaëc vieát laø 蠢 xuaån, cuõng vieát 脊 tích ñeàu laø chöõ xöa. truøng laø aâm 昆 coân.

Dung bæ 庸 鄙 Ngöôïc laïi aâm treân laø 勇 從 duõng tuøng. Khaûo Thanh cho raèng: Dung laø ngu. Trònh Chuùng chuù giaûi saùch Ñaïi Kyû Leã Khoång Töû raèng: Caùi goïi laø dung 庸 laø ngöôøi maø caùi mieäng khoâng coù thieänñaïo,

noùi raèng: laïi khoâng theå choïn löïa ngöôøi hieàn taøi thieän só maø gôûi gaám taám thaân mình vaøo ñoù. Cho raèng: ñaõ thaúng töø moät vaät maø troâi chaûy, khoâng

bieát quay veà, neân goïi ngöôøi naøy laø ngöôøi ngu. Saùch Sôû Töø cuõng cho raèng: Ñoù laø ngöôøi, thaáp heøn. Thuyeát Vaên cho raèng: chöõ vieát töø boä 庚canh thanh 用 duïng, ngöôïc laïi aâm döôùi laø 悲 美 bi myõ. Khaûo Thanh cho raèng: 鄙 bæ laø ngöôøi thaáp heøn, laø ngöôøi aùc, cuõng laø thuoäc haïng ngöôøi

man daõ, khoâng coù trí tueä, cuõng goïi laø bæ phu, töùc laø keû thaát phu. Thuyeát Vaên cho raèng: Naêm nhaø laø m moät bó chöõ vieát töø boä (邑) aáp thanh, bæ aâm bæ. AÂm 鄖 vaân ngöôïc laïi aâm (子) töû toaøn. Goïi laø moät traêm nhaø, cuõng goïi naêm traêm nhaø laø moät bæ 鄙.

Ñoâng vöïc 東 域 ngöôïc laïi aâm 為 逼 vi böùc. Khaûo Thanh cho raèng: Vöïc 域 laø nöôùc. Löu Hy chuù giaûi Maïnh Töû raèng: Laø choã ôû. Thuyeát Vaên cheùp goïi laø nöôùc, quoác gia. Chöõ vieát töø boä 土 thoå thanh 或hoaëc.

Chöng haøm 拯 含 , aâm 拯 chöûng laø khoâng coù truøng ñieäp. AÂm vaän laáy chöõ 蒸 thanh thöôïng. Ñoã Döï chuù giaûi Taû truyeän raèng: Chöûng laø giuùp

ñôõ. Vaän Thuyeân cho: laø cöùu giuùp. Tieáng ñòa phöông cho raèng: Bò chìm trong nöôùc phaûi keùo naâng leân, ñöa leân. Chöõ chaùnh xöa nay chöûng 拯 laø ñöa leân cao, vieát töø boä 手 thuû thanh 氶 chöng, aâm Thaêng laø 升 thaêng.

Phaân cuû 紛 糾 ngöôïc laïi aâm 拂 文 phaát vaân. Quaûng Nhaõ cho raèng: 紛 phaân laø loän xoän, roái loaïn. Sôû Töø cho raèng: Phaân laø ñoâng ñuùc nhoán nhaùo. Thuyeát Vaên noùi chöõ vieát töø boä 糸 mòch thanh 分 phaân. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 經 酉 kinh daäu. Ñoã Döï chuù giaûi Taû truyeän raèng: Cuû 糾 laø naâng leân, nhaác leân. Thuyeát Vaên chöõ vieát töø boä 糸 mòch thanh cuû. Saùch Leä Thö Tænh vieát aâm 糾 cuû, aâm 糸 mòch laø aâm 覓 mòch.

Duyeân thôøi 沿 時 aâm treân laø 緣 duyeân. Khoång An Quoác chuù giaûi saùch Thöôïng Thö raèng: duyeân laø thuaän theo doøng nöôùc chaûy xuoáng goïi laø 沿 duyeân. Ñoã Döï chuù giaûi Taû Truyeän raèng: Duyeân laø men theo, laàn

theo. Thuyeát Vaên cho laø Duyeân theo doøng nöôùc maø chaûy xuoáng. Chöõ vieát töø boä thanh duyeân chöõ hình thanh.

Long theá 隆 替 Ngöôïc laïi aâm 六 中 luïc xung. Quaùch Phaùc chuù giaûi saùch Nhó Nhaõ raèng: Long 隆 laø ôû giöõa noåi leân cao. Thuyeát Vaên cho laø Nhieàu ñaày, doài daøo, thònh vöôïng. Chöõ vieát töø boä 阜 phuï chöõ hình thanh. AÂm döôùi laø 天 計 thieân keá. Vaên thöôøng hay duøng vaø saùch Nhó Nhaõ cho

raèng: ñoái ñaõi nhau, Giaû chuù giaûi saùch Quoác Ngöõ raèng: Theá laø tröø boû. Thuyeát Vaên noùi vieát laø 普 廢 phoå pheá, nghóa laø boû ñi, pheá boû, ñeàu vieát laïi hai boä moät beân döôùi goïi laø 替 theá, chöõ hoäi yù. Nay vieát chöõ 替 theá naøy cuõng laø vaên thöôøng hay duøng.

Huyeàn Trang 玄 奘 . Ngöôïc laïi aâm 臟 浪 taïng laõng. Cuõng goïi laø giaûi thích aâm thöôïng thanh. Phöông Ngoân cho raèng: Trang laø to lôùn, coù

söùc maïnh. Khaûo Thanh cho raèng: Trang laø coù nhieàu söùc maïnh, mau maén, nhanh nheïn. Thuyeát Vaên noùi chöõ vieát töø boä 大 ñaïi thanh 妝 trang.

Cöï naêng 詎 能 Ngöôïc laïi aâm 詎 禦 cöï ngöï. Vaän Anh Taäp cheùp: 詎

cöï laø thuoäc nghi vaán töø. Trang Töû cho raèng: Cöï 詎 laø töø chöa khaúng ñònh, hoûi, sao, vì sao Döôùi laø khaúng ñònh, chöõ chuyeån chuù.

Hoài xuaát 迴 出 Ngöôïc laïi aâm 螢 穎 huyønh dónh, chöõ thöôïng thanh. Vaên coã vieát 回 hoài laø chöõ töôïng hình, nghóa laø quoác aáp. Chöõ vieát töø boä 冂 quynh. Thuyeát Vaên noùi goïi laø Ngoaøi aáp goïi laø 郊 giao (cuøng quanh ôû moät aáp). Ngoaøi giao goïi laø daõ 野 (hoang daõ). Ngoaøi daõ goïi laø laâm 林. Ngoaøi laâm goïi laø 囧 quyùnh. AÂm 囧 quyùnh ngöôïc laïi aâm 癸 quyù dinh. Gioáng nhö ôû vuøng bieân giôùi xa xoâi. Chöõ vieát töø boä 辵 xöôùc. Nay vaên thöôøng hay duøng vieát 向 höôùng laø sai.

Chích Thieân Coå 隻 天古. Ngöôïc laïi aâm 征 亦 chinh dieäc. Theo vaên Thuyeát giaûi thích raèng: chích 隻 laø moät taám, moät con, moät caùi. Trong

saùch Khueâ uyeån chu tuï ñôn vaø caùc chöõ trong giaûi thích raèng: Chôi ñuøa, bôûn côït vôùi moät con chim. Chöõ vieát töø boä 隹 chung, chung laø con chim. Töø boä 叉 xoa, xoa laø caùnh tay, tay naém giöõ moät con chim laø 隻 chích chöõ töôïng hình. Trong vaên kinh vieát töø boä 又 höïu laø sai.

Theâ löï 栖 慮 . Ngöôïc laïi aâm 先 奚 tieân heà. Chöõ thöôøng hay duøng vieát ñuùng laø 棲 theâ. Saùch Nhó Nhaõ cho raèng: Theâ laø döøng laïi nghæ ngôi. Chöõ vieát töø boä 木 moäc thanh 妻 theâ, aâm döôùi laø 呂 御 löõ ngöï. Khaûo Thanh cho raèng: döøng laïi suy nghó. Thuyeát Vaên laø chöõ vieát töø boä 思 tö thanh 虍 hoå, aâm 乎 hoà.

Khaùi thaâm 概 深. Ngöôïc laïi aâm 康 愛 khang aùi. Coá Daõ Vuông cho raèng: 慨 Khaõng khaùi, chí khoâng ñöôïc toaïi nguyeän, phaãn noä, töùc giaän.

Traùng só, vì chí khoâng ñöôïc toaïi nguyeän neân than thôû, quaù töùc giaän; hoaëc

vieát laø 愾 khaùi. Thuyeát Vaên cho raèng: Chöõ 深 thaâm laø töø boä Thuûy ñeán boä huyeät, chöõ vieát löôïc.

Ngoa maäu 訛 謬 Ngöôïc laïi aâm treân laø 五 戈 nguõ qua. Trònh Tieãn chuù giaûi Mao Thi truyeän raèng: Ngoa laø sai laàm, giaû doái khoâng chaân thaät. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 眉救 mi cöùu. Vaän Anh Taäp cho raèng: Maäu cuõng laø

sai laàm. Vaän Thuyeân cho raèng: Doái traù, löøa gaït. Thuyeát Vaên noùi vieát töø boä 言 Ngoân thanh 瞀 maäu, aâm maäu ngöôïc laïi aâm 六 幼 luïc aáu.

Ñieàu tích 條 析 Ngöôïc laïi aâm treân laø 亭 姚 ñình dieâu. Quaûng Nhaõ cho raèng: Ñieàu laø daïy baõo. Mao Thi Truyeän cho raèng: Ñieàu laø khoa töøng

phaàn, töøng phaàn, lôùp coù thöù lôùp. Thuyeát Vaên goïi laø caønh caây nhoû, chöõ vieát töø boä 木 moäc thanh lieâu. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 皇 亦 hoaøng dieäc. Quaûng Nhaõ cho raèng: Tích 析 laø phaân ra, cheõ ra. Thuyeát Vaên cho raèng: Tích laø chaët, ñoán caây. Chöõ vieát töø boä 木 ñeán boä phieán, hoaëc vieát 析Hai chöõ tích ñeàu laø chöõ coå.

Kieàu Taâm 翹 心 Ngöôïc laïi aâm 衹 姚 kyø dieâu. Quaûng Nhaõ cho raèng: Kieàu laø veånh leân, ñöa cao leân. Chí Ñoã chuù giaûi Taû truyeän raèng: Taøi naêng vöôït hôn ngöôøi, cuõng goïi laø bay xa. Thuyeát Vaên chöõ vieát töø boä

羽 vuõ thanh 蕘 nghieân.

Vieãn maïi 遠 邁 Ngöôïc laïi aâm 理 拜 lyù baùi. Quaûng Nhaõ cho raèng: 邁 maïi laø ñi xa. Chöõ vieát töø boä 萬 vaïn ñeán boä 辵 xöôùc aâm xöôùc, ngöôïc laïi aâm 丑 略 söûu löôïc.

Baùt yeân haø 撥 煙 霞 . Ngöôïc laïi aâm treân laø 莆 莫 boà maïc. Quaûng Nhaõ cho raèng: Baùc 撥 laø tröø boû. Trònh Huyeàn chuù giaûi saùch Leã Kyù raèng:

Baùt laø lau chuøi. Thuyeát Vaên raèng: Baùt laø trò nghóa laø söûa ñoåi. Chöõ vieát töø boä 手 Thuû thanh 發 phaùt. AÂm ngöôïc laïi laø aâm 宴 賢 yeán hieàn. Theo

Thuyeát Thuyeát Vaên cho laø laø löûa chaùy boác khoùi leân. Chöõ vieát töø boä thanh 湮 yeân, hoaëc vieát laø yeân. Khaûo Thanh cho raèng: Laø nguyeân khí töùc laø khoùi aâm 湮 yeân, döôùi laø 因 nhaân. Ngöôïc laïi aâm 夏 haï da. Vaän

Anh Taäp cho raèng: Hôi noùng cuûa maët trôøi boác leân. Vöông Daät chuù giaûi Sôû Töø raèng: Maët trôøi baét ñaàu moïc coù nhöõng ñaùm maây maøu ñoû, maøu vaøng. Khaûo Thanh cho raèng: Moät ngaøy saép heát coù nhöõng raùng maâyñoû.

Chöõ chaùnh xöa nay vieát töø boä vuõ 雨 thanh 瑕 haø, hoaëc laø vieát (瑕) naøy cuõng ñoàng.

Nieáp Söông 躡 霜 . Ngöôïc laïi aâm 女 輒 nöõ trieáp, theo tieáng ñòa phöông cho raèng: Nieáp laø ñi ñi leân. Quaûng Nhaõ cho raèng: Nieáp laø chaân

mang deùp. Thuyeát Vaên cho raèng: Nieáp laø ñaïp leân. Chöõ vieát töø boä 足 tuùc thanh 聶 nhieáp aâm nhieáp ñoàng vôùi aâm treân.

Tieàn tung 前 蹤 Ngöôïc laïi aâm treân laø 俗 前 tuïc tieàn. Theo Thuyeát

Thuyeát Vaên noùi raèng: Tieàn laø tröôùc. chöõ ñuùng theå töø boä 止 chæ ñeán boä

舟 chu vieát thaønh chöõ 嵩 tung. Theo Thuyeát Thuyeát Vaên cho laø khoâng ñi maø tieán vaøo, goïi laø döøng laïi phía tröôùc, ôû treân thuyeàn, khaûo xaùt, ngaên caám chöõ vieát coäng theâm boä 刂 ñao, boä ñao boä thuûy. Quaûng Nhaõ

cho raèng: Hai laàn tìm kieám laø thaâm saâu, hai laàn nhaãn 仞 laø 刂 ñao aâm 刂 ñao ngöôïc laïi aâm 古 外 coå ngoaïi. Vaên thöôøng hay duøng vieát töø boä 刀 ñao laø chaúng ñuùng. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 足 庸 tuùc dung. Hoaøi Nam töû cho

raèng: Ñi thì coù ngöôøi theo, ñuoåi theo chaân. Saùch Nhó Nhaõ cho: laø daáu chaân. Thuyeát Vaên cho raèng: laø daáu cuûa baùnh xe. Chöõ vieát töø boä 足 thanh 從 tuøng.

Tuaãn caàu 殉 求 Ngöôïc laïi aâm 筍 duaãn toân. Trong Taû Truyeän cho raèng: Hoûi thaêm thaân maät, goïi laø 殉 tuaãn. Vaän Thuyeân Taäp cho raèng:

Tuaãn laø xeùt hoûi caùc vieäc. Saùch Nhó Nhaõ cho raèng: Tuaãn laø tin caäy. Chöõ chaùnh xöa vieát töø boä 言 ngoân thanh 旬 tuaàn.

San Phong 飧 風 Ngöôïc laïi aâm 倉 sang 單 ñôn. Vaên thöôøng hay duøng vaø Thuyeát Vaên cho raèng: San laø nuoát vaøo, cuõng goïi laø aên. Chöõ chaùnh thì vieát boä san cho ñeán boä 食 thöïc vieát thaønh chöõ 餐 san aâm san ngöôïc laïi chöõ san aâm 殘 taøn.

Loäc Uyeån 鹿 苑 . Ngöôïc laïi aâm treân laø 勒 木 laëc moäc. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 怨 遠 oaùn vieãn. Taây Vöïc kyù cheùp: Teân vöôøn cuûa nöôùc Baø

La-Ni-Tö, cuõng goïi laø vöôøn Loäc Daõ, cuõng goïi laø Thí Loäc Laâm. Xöa dòch laø nöôùc Ba-la-naïi. Töùc laø nôi maø Ñöùc Nhö lai ñaàu tieân xoay baùnh xe phaùp.

Thöùu phong 鷲 夆 AÂm treân laø 就 töïu, nuùi ôû Taây quoác, nuùi naøy raát cao, choã chim Thöùu ôû, hoaëc teân laø nuùi Linh Thöùu, hoaëc goïi laø Laõnh

Thöùu, ñeàu laø teân moät nuùi, maø khaùc teân. Ñöùc Nhö lai ôû trong nuùi naøy maø xoay baùnh xe phaùp, coù raát nhieàu thaùnh tích ôû treân coõi trôøi.

Thaùm traùch 探 賾 Ngöôïc laïi aâm treân 他 含 tha haøm. Chöõ thöôøng hay duøng bieán theå, vaên coå vieát töø boä huyeät, laïi vieát thaønh chöõ 琛 thaùm. AÂm thaùm ngöôïc laïi aâm 徒 感 ñoà caûm. Khoång An Quoác chuù giaûi saùch

Thöôïng Thu raèng: Thaùm do xem laáy tin töùc. Laïi Thuyeát Thuyeát Vaên noùi raèng: Laáy tin töùc töø xa. Chöõ vieát töø boä thanh 探 thaùm. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 柴 革 saøi caùch. Vaän Thuyeân Taäp cho raèng: Laø nôi saâu toái. Trong saùch

Khueâ Oaùn Chu Toøng cho raèng: Laø huyeàn vi. Chöõ chaùnh xöa nay vieát töø boä 夷 di, aâm di ngöôïc laïi laø aâm 夷 di. Chöõ 責 traùch vieát ñuùng töø boä 束thuùc, aâm thuùc keá ñeán vieát 嘖 saùch.

Trì Saäu 馳 驟 Ngöôïc laïi aâm treân laø 直 黐 tröïc ly. Vaên thöôøng hay duøng voán vieát laø 駝 ñaø, chöõ hình thanh. AÂm 坨 ñaø ngöôïc laïi laø aâm 夷 di.

Khaûo Thanh cho raèng: Trì 馳 laø chaïy. Quaûng Nhaõ cho raèng: chaïy nhanh.

Thuyeát Vaên cho laø Ngöïa phi nöôùc ñaïi, töùc ngöïa chaïy nhanh. Chöõ vieát töø boä 馬 maõø thaønh 它 tha. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 愁 庾 saàu döõu. Giaû Quyø chuù giaûi saùch Quoác Ngöõ raèng: Saäu 驟 laø chaïy nhanh. Quaûng Nhaõ cho

cuõng laø chaïy nhanh. Theo Thuyeát Thuyeát Vaên cho laø Ngöïa ñi nhanh. Chöõ vieát töø boä thanh 褎 tuï.

Tam Khieáp 三 篋 ngöôïc laïi aâm 縑 頰 kieâm giaùp. Theo saùch Leã Kyù cho raèng: 篋 khieáp laø caùi röông ñeå ñöïng ñoà vaät. Khieáp cuõng goïi laø nhieàu.

trong kinh saùch cho: laø röông duïng ñöïng ñoà ñaït y phuïc. Chöõ chaùnh xöa nay cho raèng: Laø caùi lôø baét caù. Chöõ vieát töø boä thanh 愜 khieáp. Theo Thuyeát Thuyeát Vaên noùi chöõ khieáp töø boä 方 phöông thaønh 夾 giaùp.

Ba ñaøo 疤 濤 Ngöôïc laïi aâm 唐 勞 ñöôøng lao. Höùa Thuùc Troïng chuù giaûi saùch Hoaøi Nam Töû raèng: Thuûy trieàu daâng cao. Coøn chöõ 濤 taøo Thöông Hieät giaûi thích raèng: Laø soùng lôùn. Chöõ chaùnh xöa nay vieát töø boä

冰 thuûy ñeán chöõ 壔 ñaûo thanh 省 tænh.

Vieân Töï 爰 自 Ngöôïc laïi aâm 遠 權 vieãn quyeàn. Khaûo Thanh cho raèng: 爰 vieân laø ñoái vôùi. Theo saùch Nhó Nhaõ vaø Mao Thi Truyeän cho raèng: Vieân laø 為 vi, laø , beøn laø , roài, thì. Theo Thuyeát Thuyeát Vaên cho laø Vieân laø daãn tôùi. Chöõ vieát töø boä 員 vieân thanh 于 vu. AÂm 員 vieân ngöôïc laïi aâm 披 表 phi bieåu. T.313

Ñoâng Thuøy 東 嘩 Ngöôïc laïi aâm 述 危 thuaät thuùy. Vaän Thuyeân Taäp cho raèng: Thuøy 嘩 laø bieân giôùi nguy hieåm. Quaûng Nhaõ cho: laø bieân giôùi. Treân vaên bia trong chuøa Hoaøng phöôùc vieát laø thuøy 華 laø vieát löôïc. Chöõ vieát töø boä 阜 phuï thanh thuøy.

Khuyeát nhi 缺而Ngöôïc laïi aâm 犬悅khuyeån duyeät. Thieân Thöông Hieät giaûi thích raèng: Khuyeát laø hao toån, giaûm. Thuyeát Vaên cho laø duïng cuï chöùa bò beå. Chöõ vieát töø boä Thuøy 華 ñeán boä 夬 quyeát, hoaëc laø vieát töï boä 正 phuû vieát thaønh chöõ 鈌 khuyeát naøy cuõng ñoàng nghóa.

Ñoàng traên 同 臻 Ngöôïc laïi aâm 側 巾 traéc caân. Vaên chöõ coå vieát laø traân. chöõ trong saùch vieát laø 臻 traân. nghóa laø ñeán, ñi. Thanh Tuï vaø Thuyeát Thuyeát Vaên noùi raèng: Chöõ vieát töø boä 至 chí thanh 秦 Taàn.

Nghieäp truïy 業 隤 Ngöôïc laïi aâm treân laø 嚴 劫 nghieâm kieáp. Nhó Nhaõ cho raèng: Söï nghieäp. Theo saùch Quoác Ngöõ cho raèng: Thöù lôùp to lôùn. Thuyeát Vaên noùi cho raèng chöõ vieát töø boä 業 nghieäp ñeán boä 巾 caân. Nay theo leä vieát töø boä 木 moäc laø chöõ bieán theå aâm 業 nghieäp. Ngöôïc laïi aâm 學 sö hoïc. Ngöôïc laïi aâm döôùi 除 類 tröø loaïi. Saùch Nhó Nhaõ cho laø rôùt

xuoáng, rôi xuoáng. Quaûng Nhaõ cho raèng: Laø maát ñi. Theo Thuyeát Thuyeát Vaên cho laø Chöõ vieát töø boä 隤 ñoài laø töø cao maø rôùt xuoáng. Töø boä 阜 phuï

thanh rôi xuoáng. hoaëc vieát töø boä 石 Thaïch, vieát thaønh chöõ ñoïa.

Queá sanh 桂 生 Ngöôïc laïi aâm 圭 慧 khueâ tueä. Trong Sôn Haûi kinh cho raèng: Thöøa nhaän ñaây laø caây queá, phaàn nhieàu moïc treân nuùi. Quaùch Phaùc cho raèng: Caây queá laù gioáng nhö caây tyø-baø, daøi hôn moät thöôùc, coù

muøi vò cay, hoa traéng, voán laø loaïi coû thuoác neân goïi laø Queá. Coù hai loaïi caây maêng ñeàu moïc ra giao nhau, ôû chaân nuùi Quaûng Chaâu vaø Queá Laâm,

ôû Giang Nam. Thuyeát Vaên goïi laø caây Moäc Höông, laø moät trong traêm thöù coû thuoác, soáng raát laâu. Chöõ vieát töø boä 木 moäc thanh 圭 khueâ. Chöõ 菌khuaån aâm 郡 quaän. Chöõ 牡 maãu laø aâm 母 maãu.

Huyeãn kyø 泫其Ngöôïc laïi aâm 玄絹huyeàn quyeân. Vaän Thuyeân Taäp cho raèng: Nhöõng gioït söông ñoïng treân coû saùng laáp laùnh. Khaûo Thanh

cho raèng: Vöïc saâu soùng nöôùc laên taên. Thuyeát Vaên noùi giaûi thích raèng: Nöôùc chaûy. Chöõ vieát töø boä thanh 玄 huyeàn, laïi cuõng laø aâm 玄 huyeàn, chöõ uyeân 淵 laïi aâm 淵 uyeân.

Huûy moäc 卉 木 Ngöôïc laïi aâm 暉 貴 huy quyù. Theo Thuyeát Vaên cho laø Huûy laø töø goïi chung caùc loaïi coû. Chöõ vieát töø boä 屮 trieät ñeán boä 草 thaûo. Töø ba möôi naêm naøy vieát chöõ huûy 艹 naøy laø sai, aâm trieät 屮Ngöôïc laïi aâm 丑 列 söûu lieät.

Khueâ Chöông 珪 璋 Ngöôïc laïi aâm 桂 畦 queá hueà. Thuyeát Vaên noùi cho raèng vieân ngoïc toát quyù giaù, treân laø troøn döôùi laø vuoâng. Caùc baäc Coâng, Haàu, Baù naém giöõ. Töø chöõ 重 土 troïng thoå, nghóa laø , leã ñöôïc aân

tueä vua ban, phong ñaát ñai cho caùc chö Haàu, coù ba baäc: Coâng, Haàu vaø Baù. Ñeàu coù Troïng thoå. Cho neân giöõ ngoïc 珪 khueâ. Coøn Töû, Nam vì khoâng coù ban cho Troïng thoå neân khoâng coù giöõ ngoïc queá. (桂) queá laø chöõ coå, ngöôïc laïi aâm döôùi laø 止 陽 chæ döông. Nghóa laø chæ baèng phaân nöõa vieân ngoïc. Khueâ goïi laø (璋) chöông. Chöõ vieát töø boä (玉) ngoïc thanh 章chöông. AÂm tueä Ngöôïc laïi aâm 慧 圭 tueä khueâ.

Haøn maëc 翰 墨 Ngöôïc laïi aâm 寒 岸 haøn ngaïn. Saùch Thöôïng Thö Ñaïi Truyeän cho raèng: Haøn 翰 laø loâng chim daøi maø mòn, duøng laø m buùt,

cho neân coù theå goïi vieát saùch baèng caây buùt loâng. Theo Thuyeát Thuyeát Vaên noùi raèng: Loâng con vòt trôøi. Chöõ vieát töø boä 羽 vuõ thanh 翰 haøn aâm haøn. Ngöôïc laïi aâm 干 岸 can ngaïn. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 母 北 maãu baéc. Khaûo Thanh cho raèng: Maëc 墨 laø möïc ñen. Chöõ vieát töø boä 土 thoå, thanh 黑 haéc.

Phieâu ngoõa lòch 慓 礫 Ngöôïc laïi aâm treân laø 必 遙 taát dieâu. Khaûo Thanh loaïi cho raèng: Phieâu 慓 laø ngöôøi neâu leân, Thuyeát Vaên cho raèng: Laø ñaùnh goõ. Chöõ vieát töø boä 手 thuû thanh 漂 phieâu, hoaëc laø vieát 彯 phieâu naøy. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 力 的 löïc ñích. Khaûo Thanh cho raèng: Lòch

礫 laø ñaù vuïn, caùt soûi. Thuyeát Vaên noùi cho raèng chöõ vieát töø boä 石 thaïch thanh 樂 省 laïc tænh.

Maäu thöøa 謬 丞 Ngöôïc laïi aâm treân 時 仍 thôøi nhöng. Thuyeát Vaên noùi laø Thoï nhaän. Chöõ vieát töø boä 手 thuû thanh 承 thöøa.

Bao taùn 褎 讚 Ngöôïc laïi aâm 補 毛 boå mao. Coá Daõ Vöông cho raèng: Chöõ 褎 bao cuõng gioáng nhö chöõ 揚 döông, nghóa laø khen ngôïi vieäc laø

m toát ñeïp cuûa ngöôøi. Thuyeát Vaên cho raèng: Vaït aùo tröôùc roäng, chöõ vieát töø boä 衣 y thanh bao, aâm bao laø aâm 褓 baõo. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 藏 散

taøng taùn. Giaûi thích teân goïi laø Khen ngôïi vieäc toát ñeïp cuûa ngöôøi goïi laø Taùn. Chöõ chaùnh xöa nay goïi laø 讚 頌 taùn tuïng. Caùc goïi laø giaûi thích vaät lyù. Chöõ vieát tög boä thanh 贊 taùn.

Tuaàn cung 循 躬 Ngöôïc laïi aâm treân laø 勻 tuøy quaân. Nhó Nhaõ cho raèng: Tuaàn laø thöù lôùp. Khaûo Thanh cho raèng: Tuaàn laø thuaät laïi, laø noùi

theo, thuaän theo. Thuyeát Vaên cho laø Tuaàn haønh, laø ñi voøng quanh. Chöõ vieát töø boä 彳 xích thanh 盾 thuaãn. Trong vaên kinh vieát ( 循 ) tuaàn laø sai. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 姜 隆 khöông long. Thuyeát Vaên cho raèng: Cung 躬laø thaân khum xuoáng, khom löng. Vieát ñuùng chöõ töø boä 呂 löõ vieát thaønh 鋁löõ. Nay vieát töø boä 身 thaân, thanh 弓 cung.

-Cao Toâng Hoaøng Ñeá taïi Xuaân cung thuaät Tam Taïng Kyù-töùc laø Ñaïi Ñeá.

Suøng Xieån 崇闡 Ngöôïc laïi laø aâm (味 隆) vò long. Trònh Tieãn chuù giaûi Mao Thi Truyeän raèng: 崇 suøng laø töïa. Giaû Quyø chuù giaûi saùch Quoác

Ngöõ raèng: Suøng laø kính. Trònh Tieãn chuù giaûi saùch Leã Kyù raèng: suøng laø toân troïng. Thuyeát Vaên noùi suøng laø cao. Chöõ vieát töø boä 山 sôn thanh 宗toâng, hoaëc vieát laø bí 密. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 昌 演 xöông dieãn. Haøn

Khang Baù chuù giaûi saùch Phoàn Töø raèng: Xieån laø , saùng suûa. Quaûng Nhaõ

cho raèng: Xieån laø môû ra, theo Thanh loaïi: goïi laø môû lôùn ra. Thuyeát Vaên noùi chöõ vieát töø boä 門 moân, thanh 單 ñôn.

Quyû truïc 軌 躅 Ngöôïc laïi aâm treân laø 居 洧 cö höïu. Giaû Quyø chuù giaûi saùch Quoác Ngöõ raèng: Quyû 軌 laø pheùp taéc. Quaûng Nhaõ cho raèng: Laø g tích xöa ñeå laïi. Thuyeát Vaên cho raèng töø boä 車 轍 xa trieät. Töø boä 車 xa ñeán boä 宄 cöùu thanh 省 tænh. AÂm cöùu 宄 ngöôïc laïi aâm ⿁ quæ. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 重 祿 troïng loäc. Haùn Thö cho raèng: AÂm nghóa goïi laø truïc töùc

laø daáu veát. Vaên cho raèng: Truïc laø ñi quanh quaãn, giaãm leân ñaïp leân. Chöõ vieát töø boä 足 tuùc thanh 屬 thuoäc, hoaëc vieát 躅 truïc laø löôïc.

Toång quaùt 綜 括 Ngöôïc laïi aâm 宗 宋 toâng toáng. Trong Queá Uyeån Chaâu Tuï giaûi thích raèng: Boä phaän treân deät ñuû, gôïp laïi giöõa caùc sôïi chó

ñeå khoâng roái loaïn nhau neân goïi laø toång. Thuyeát Vaên cho raèng: Maùy deät

vaõi luïa. Chöõ vieát töø boä 糸 mòch thanh 宗 toâng. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 活

di hoaït. Haøn Khang Baù chuù giaûi kinh Dòch raèng: 括 Quaùt laø keát laïi. Theo Haøn Thi Thuùc vaø Khaûo Thanh cho raèng: Goâm laïi. Thuyeát Vaên cho raèng: Saïch thanh khieát. Chöõ vieát töø boä thuû, thanh 舌 thieät.

Hoaèng vieãn 竑 遠 Ngöôïc laïi aâm 獲 萌 hoaïch manh. Saùch Nhó Nhaõ cho raèng: Hoaèng laø lôùn. Trònh Huyeàn chuù giaûi saùch Leã Kyù raèng: Hoaèng

laø roäng lôùn. Thuyeát Vaên cho laø Nhaø saâu roäng neân coù tieáng vang. Chöõ vieát töø boä mieân aâm 竑 hoaèng laø aâm 國 弘 Quoác hoaèng.

Bí quynh 祕 扃 Ngöôïc laïi aâm 悲 媚 bi mò. Trònh Tieãn chuù giaûi Mao Thi Tryeän: Laø thaàn bí. Quaûng Nhaõ cho: laø lao nhoïc. Vaän Anh Taäp giaûi

thích raèng: Laø kín ñaùo, khoâng loä ra ngoaøi. Thuyeát Vaên noùi cho raèng chöõ vieát töø boä 示 thò thanh 必 taát, chöõ 示 thò laïi laø aâm 柿 thò. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 癸 榮 quyù vinh. Coá Daõ Vöông giaûi thích raèng: Thanh kieám treo

treân caùnh cöûa, choã duøng noùi ngoaøi laáy ñoùng caùnh cöûa laïi. Theo vaên noùi laø ñoùng cöûa ngoaøi laïi. Chöõ vieát töø boä 戶 hoä thanh 冂 quynh. Trong vaên kinh vieát töø boä 向 höôùng vieát thaønh chöõ 扃 quynh laø sai.

Toaïi Coå 遂古 Ngöôïc laïi aâm tuøy loaïi. Trònh Tieãn chuù giaûi Mao Thi Truyeän raèng: Toaïi laø laâu beàn. Saùch Quoác Ngöõ ghi raèng: Toaïi laø tin theo.

Quaûng Nhaõ cho raèng: Toaïi laø ñeán. Thuyeát Vaên cho laø Toaïi laø maát, chöõ hoäi yù. Töø boä 辵 xöôùc thanh toaïi, aâm toaïi ñoàng vôùi aâm treân.

Baøi khoâng 排 空 Ngöôïc laïi aâm 敗 埋 baïi mai. Coá Daõ Vöông cho raèng: Baøi 排 laø choáng cöï. Quaûng Nhaõ cho raèng: Baøi laø ñaåy tôùi. Thuyeát Vaên cho laø Cheøn eùp. Chöõ vieát töø boä 手 thuû thanh 非 phi.

Kieàm Leâ 黔 黎 . Ngöôïc laïi aâm 獫 廉 kieåm lieâm. Trònh Tieãn chuù giaûi saùch Leã Kyù raèng: 黔 首 Kieàm thuû laø daân ñen. Ñôøi nhaø Taàn duøng töø

naøy ñeå chæ cho daân chuùng. Saùch Söû Kyù ghi raèng: Taàn Thæ Hoaøng trong

hai möôi saùu naêm cai trò, laïi ñoåi teân muoân daân laø Kieàm Thuû. Thuyeát Vaên noùi chöõ vieát töø boä 黑 haéc thanh 今 kim. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 禮提 leã ñeà. Khoâng an quoác chuù giaûi saùch Thöôïng Thö raèng: Leâ 黎 laø daân chuùng.

Lieãm nhaäm 斂 任 . Ngöôïc laïi aâm treân laø 廉 撿 lieâm kieåm. Saùch Nhó Nhaõ ghi raèng: Lieãm tuï 斂 褎 laø thu goùp. Khaûo Thanh cho raèng: Sao cheùp. Thuyeát Vaên cho laø goùp nhaët, gom goùp laïi. Chöõ vieát töø boä boä 文thanh lieâm. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 任 枕 nhaäm chaåm. Thuyeát Vaên cho laø Vuoát aùo söûa aùo. Chöõ vieát töø boä 衣 y thanh 任 nhaäm.

Coân truøng 昆 蟲 Ngöôïc laïi aâm treân laø 古 魂 coå hoàn. Chöõ giaõ taù. Chöõ chaùnh theå vieát laø 虫 虫. Theo Thanh loaïi laïi vieát 琨 coân. Trònh

Tieãn chuù giaûi saùch Leã Kyù raèng: Goïi Coân Minh, laø thuû phuû cuûa tænh Vaân

Nam, Trung Quoác. Cuõng goïi laø 明 虫 Minh Truøng, ñoù laø döông maø sinh ra aâm, thanh sa taïng phuû. Trong muøa heø sinh ra caùc coân truøng nhoû, goïi

laø tieåu truøng. Thuyeát Vaên cho raèng laø teân chung cuûa coân truøng. Chöõ vieát töø hai boä 虫 truøng. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 逐 融 truïc dung. Saùch Nhó Nhaõ ghi raèng: Coù chaân goïi laø truøng 蟲 , khoâng chaân goïi laø 豸 tró, laø loaïi coân truøng khoâng coù chaân. Thuyeát Vaên noùi chöõ vieát töø ba boä 虫 truøng. Vaên chöõ thöôøng hay duøng vieát 虫 truøng,豸 tró, aâm 持 trì 里 lyù.

A Naäu Ñaït 阿 耨 達. Ngöôïc laïi aâm 奴 祿 noâ loäc, tieáng Phaïm ñuùng goïi laø A-Na-Baø-Ñaït-Ña 阿 那 婆 達 多. Ñôøi Ñöôøng dòch laø Ao Voâ nhieät

naõo. Ao naøy ôû Nguõ AÁn-ñoä phía Baéc coù nuùi tuyeát lôùn, Nam coù nuùi Baéc Höông, ôû giöõa hai nuùi chính coù ao teân laø Long Trì. Xeùt thaáy trong kinh Khôûi Theá Nhaân Boåûn vaø Luaän Laäp Theá A-Tyø-Ñaøm ñeàu noùi laø Nuùi Tuyeát lôùn ôû phía Baéc coù ao lôùn naøy, roäng moãi beà naêm möôi du-thieän-na, vuoâng moät ngaøn naêm traêm daëm, boán beân maët ao chaûy ra boán con soâng lôùn, ñeàu chaûy quanh ao moät voøng, roài chaûy ra boán bieån Ñoâng. Treân maët ao chaûy ra goïi laø boán doâng lôùn, töùc laø soâng Tö-ña, xöa dòch teân laø Tö-ñaø Haø, töùc soâng Tö-ñaø. ÔÛ maët phía Nam goïi laø soâng Caêng-giaø, töùc soâng Caêng-giaø, xöa goïi laø soâng Haèng. Beân maët phía Taây ñoù xuaát ra goïi laø soâng Tín-Ñoä, xöa goïi laø soâng Taân-Ñaàu. Phía Baéc chaûy ra goïi laø soâng Phöôïc-Soâ, xöa dòch laø soâng Baùc-Xoa. Haùn dòch laø soâng Quoác Hoaøng. Töùc laø maët phía Ñoâng goïi laø soâng Tö-ña, cuoái con soâng Tö-ña naøy tieáng ñòa phöông goïi laø Voâ Nhieät Naõo, töùc laø khoâng noùng böùc. Ñaây laø teân goïi phuùc ñöùc cuûa Long Vöông. Taát caû loaøi Roàng ñeàu chòu caùc khoå noùng böùc, maø Long Vöông ôû trong ao naøy ñeàu khoâng chòu caùc khoå noùng böùc treân, do ñoù maø goïi teân.

Thaàn ñieàn 神 甸. Ngöôïc laïi aâm 亭 現 ñình hieän. Trònh Huyeàn chuù giaûi saùch Chu Leã raèng: Chöõ 甸 ñieàn cuõng gioáng nhö chöõ 田 ñieàn naøy,

töùc laø ruoäng. Nghóa laø ruoäng cuûa vua Phuïc trò. Khoång An Quoác chuù giaûi

saùch Thöôïng Thö raèng: Quy ñònh vuoâng laø moät ngaøn daëm, beân trong goïi laø 甸 ñieàn, Vua Phuïc môùi duøng boán maët thaønh, moãi beân laø naêm traêm daëm. Nay goïi laø 畿 Kyø, töùc laø ñaát cuûa nhaø vua cai trò. AÂm 畿 kyø laø aâm 祈 kyø.

Kyø-xaø-quaät sôn 耆 闇 崛 山. AÂm treân laø 祇 kyø, aâm döôùi 達 律 ñaït luaät. Chaùnh aâm tieáng aâm Phaïm laø Hoät ly 紇 哩 (nhò hôïp). Ñaø-La 馱 囉

(nhò hôïp). Goïi laø Khuaát Toùa. Ñôøi Ñöôøng dòch laø nuùi Thöùc Phong. Töùc laø vaên tröôùc ñaõ noùi xong roài.

Tung Hoa 嵩 華. Ngöôïc laïi aâm treân laø 相 融 töông dung. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 獲 罵 hoaïch maï. Töùc laø nuùi naøy cao maø to lôùn, cuøng vôùi nuùi

SOÁ 2127 - THÍCH THÒ YEÁU LAÕM, Quyeån Thöôïng 20

Thaùi Hoa, hai nuùi. Chöõ 華 Hoa chaùnh theå vieát töø boä 山 Sôn ñeán boä 華

Hoa. chöõ giaõ taù, hay duøng.

Khaån Thaønh 懇誠. Ngöôïc laïi aâm treân laø 康良khang löông. Quaûng

Nhaõ cho raèng: Khaån laø tin thaønh thaät. Theo saùch Taäp Huaán cho laø toát laø nh. Chöõ vieát töø boä 心 taâm thanh 懇 khaån. AÂm khaån ñoàng vôùi aâm treân.

Ñieàu saán 齠 齔. Ngöôïc laïi aâm treân laø 亭 遙 ñình dieâu. Vaên thöôøng hay duøng vaø chöõ chaùnh theå vieát töø boä 髟 tieâu, vieát thaønh chöõ 髫 Thieàu.

Bì Thöông giaûi thích raèng: Thieàu laø toùc daøi. Khaûo Thanh cho raèng: Ñöùa treû caét toùc coøn ñeå laïi hai beân maûng toùc goïi laø Thieàu. Nghóa laø treû em ñeå

hai maûng toùc hai beân ñaàu (toùc traùi ñaøo). Chöõ vieát töø boä 髟 tieâu thanh 召 trieäu. Traùi vôùi aâm döôùi laø 初 櫬 sô saán. Thuyeát Vaên noùi giaûi thích raèng: 齔 Saán laø huûy boû caùi raêng. Ñöùa beù trai taùm thaùng moïc raêng ñeán taùm tuoåi boû raêng goïi laø thay raêng, goïi laø saán 齔 . Beù gaùi baûy thaùng moïc raêng ñeán baûy tuoåi thay raêng, goïi laø hieät. chöõ vieát töø boä 齒 xæ thanh chuûy. Trong vaên kinh vieát töø boä 乙 aát laø sai. AÂm 髦 mao laø aâm 毛 mao. AÂm 髟 tieâu laø aâm 必 姚taát dieâu. AÂm 剃 theá ngöôïc laïi aâm 天 計 Thieân keá.

Ca-duy 迦維 laø Tieáng Phaïm. Xöa dòch sai, löôïc. Chaùnh aâm Phaïm laø 劫 毘 羅 伐 窣赭 kieáp-tyø-la Phaït-toát-ñoå. Laø nôi Phaät Ñaûn sanh.

Cöûu thöïc 久 植. Ngöôïc laïi aâm 時 力 thôøi löïc. Ñoã Döï chuù giaûi

Taû Truyeän raèng:Thöïc laø laâu daøi. Thieân Thöông Hieät cho: Thöïc laø nghó ngôi. Khaûo Thanh cho raèng: Döïng, caám xuoáng. Chöõ vieát töø boä 木 moäc thanh 埴 thöïc.

Tuùc nhaïc 足 岳. Ngöôïc laïi aâm treân laø 將 俗 töông tuïc. Vaên thöôøng hay duøng vaø chöõ chaùnh vieát töø boä 口 Khaåu ñeán boä 止 , Chæ vieát laø 足 tuùc. Ñoã Döï chuù giaûi Taû Truyeän raèng: Tuùc 足 laø thaønh. Vaän Anh Taäp

giaûi thích raèng: Taêng tröôûng vaø lôïi ích, cuõng laø chöõ giaõ taù. Ngöôïc laïi aâm döôùi laø 五 角nguõ giaùc. Quaûng Nhaõ cho raèng: Nuùi Nhaïc raát cao. Baïch Hoå Thoâng cho raèng: Giaùc ñoàng vôùi coâng ñöùc, hoaëc vieát laø nhaïc 鸑 trong

kinh vieát 岳 nhaïc chöõ coå. AÂm 桷 giaùc ngöôïc laïi aâm 苦 桷 khoå giaùc.